TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 02/02/2026
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **ÂU THỊ THẢO.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **TRẦN VĂN NHU.**
2. Bà **LÊ THỊ LAN.**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.*

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **NGÔ THỊ CẨM NH**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

*** Bị đơn**: Ông **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1977. (vắng mặt)
Bà **TRƯƠNG THỊ TH**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Ngô Thị Cẩm Nh trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 22/6/2025 âm lịch chị có cho vợ chồng bị đơn vay số tiền là 30.800.000 đồng. Bị đơn có viết biên nhận nợ cho chị và cam kết trả dần trong 03 tháng kể từ ngày 22/6/2025 âm lịch đến ngày 22/8/2025 âm lịch. Nhưng bị đơn không thực hiện đúng cam kết chỉ trả cho nguyên đơn được số tiền tổng cộng là 14.000.000 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 16.800.000 đồng chưa trả. Chị đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng

bị đơn cố tình hứa lần, hứa lượt không thực hiện gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho chị số tiền là 16.800.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Tranh chấp giữa chị Ngô Thị Cẩm Nh và bà Trương Thị Th và ông Nguyễn Văn H là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Bà Trương Thị Th và ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Chị Ngô Thị Cẩm Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện:***

Nguyên đơn xác định bị đơn nợ tiền vay của nguyên đơn với số tiền tổng cộng là 30.800.000 đồng. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ vay còn thiếu là 16.800.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật vì bị đơn có trả được cho nguyên đơn số tiền là 14.000.000 đồng. Còn phía bị đơn không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận vay tiền đề vào ngày 22/6/2025 biên nhận này đều thể hiện phía bị đơn thừa nhận là người trực tiếp xác lập công nợ với số tiền nợ theo biên nhận nợ vay tổng cộng của hai biên nhận là 30.800.000 đồng thời hạn vay là từ ngày 22/6/2025 đến ngày 22/8/2025 bị đơn phải trả xong cam kết trả dần. Kể từ ngày vay tiền cho đến nay thì bị đơn thực hiện trả cho nguyên đơn số tiền nhiều lần tổng cộng là 14.000.000 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền vay là 16.800.000 đồng cho đến nay thì bị đơn không thực hiện việc trả tiếp cho nguyên đơn số tiền nợ, có chữ ký tên xác nhận của bị đơn trong biên nhận nêu trên. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần, tống đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tống đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Từ đó, xác định việc bị đơn còn nợ tiền vay của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền nợ vay là 16.800.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm Nh số tiền nợ là 16.800.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] ***Vấn đề lãi suất***: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] ***Về án phí:*** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 244, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm Nh.
- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th có trách nhiệm liên đới trả cho chị Ngô Thị Cẩm Nh số tiền nợ tổng cộng là: **16.800.000** đồng.
- Kể từ ngày chị Nhung có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hải, bà Thu chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th phải liên đới chịu 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho chị Ngô Thị Cẩm Nh số tiền 420.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008430 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thu.

Về quyền kháng cáo: Bà Thu, ông Hải, chị Nhung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc . . . giờ . . . ngày 02 tháng 02 năm 2026
Tại phòng nghị án Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà ÂU THỊ THẢO
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông……

2. Ông…….

Tiến hành nghị án đối với vụ dân sự thụ lý số 230/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, giữa:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Chị **NGÔ THỊ CẨM NH**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

*** <u>Bị đơn</u>**: Ông **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Bà **TRƯƠNG THỊ TH**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm Nh.

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th có trách nhiệm liên đới trả cho chị Ngô Thị Cẩm Nh số tiền nợ tổng cộng là: **16.800.000** đồng.

- Kể từ ngày chị Nhung có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hải, bà Thu chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí:

- ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Th phải liên đới chịu 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Ngô Thị Cẩm Nh số tiền 420.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008430 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thu.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Bà Thu, ông Hải, chị Nhung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi …giờ …phút, ngày 02 tháng 02 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
THẨM
- *TAND Tỉnh Tiền Giang;*

TÒA
- *VKSND Huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN TRUNG TÍNH